Lúc chuyển sang bơi sải, cô chợt hiểu ra rằng cô chẳng có lỗi gì khi bố mẹ chưa bao giờ yêu thương mình như bao ông bố bà mẹ khác: yêu vô điều kiện. Cô chẳng có lỗi gì khi mẹ cô chỉ chăm chăm chú ý đến mọi khuyết điểm của cô, bắt đầu từ việc hai tai cô không đều. Không. Lý do thực sự bắt nguồn từ trước đó nữa kia. Vấn đề đầu tiên chính là Nora bằng cách nào đó đã dám xuất hiện trên cõi đời đúng vào lúc cuộc hôn nhân của bố mẹ cô đang hồi mong manh. Mẹ cô rơi vào trầm cảm còn bố cô tìm quên trong những ly whisky mạch nha đơn cất.

Cô bơi thêm ba mươi lượt nữa, tâm trí dần lắng dịu và cô bắt đầu thấy lòng tự do phơi phới, chỉ còn mình cô và làn nước.

Cuối cùng, khi ra khỏi bể bơi và trở về phòng, cô khoác lên người bộ đồ sạch sẽ duy nhất trong phòng khách sạn (một bộ vét lịch thiệp màu xanh hải quân kèm quần dài), nhìn chằm chằm vào va li của mình. Cô cảm nhận được sự cô đơn tột cùng tỏa ra từ đó. Trong va li có một bản in cuốn sách do chính cô viết. Trên trang bìa là hình ảnh của cô với ánh mắt sắt đá đầy ắp quyết tâm, mặc trang phục Đội tuyển Anh. Cô cầm sách lên và trông thấy trên đó có dòng chữ nhỏ viết rằng “đồng tác giả là Amanda Sands”.

Thông tin cô tìm được trên mạng cho biết Amanda Sands là “người chấp bút cho rất nhiều vận động viên nổi tiếng”.

Rồi cô xem đồng hồ đeo tay. Đã đến giờ xuống sảnh.

Đang đứng chờ cô là hai người ăn vận bảnh bao mà cô không nhận ra và một người nữa cô nhận ra quá ư dễ dàng. Anh mặc com lê, ở cuộc đời này gương mặt được cạo nhẵn nhụi, mái tóc rẽ ngôi mang phong cách doanh nhân, nhưng vẫn là Joe. Vẫn đôi lông mày sẫm màu rậm rì - “Đó là dòng máu Italia trong con đấy,” như lời mẹ họ từng nói.

“Joe?”

Càng bất ngờ hơn khi anh mỉm cười với cô. Nụ cười rạng rỡ, thân tình, không chút ưu phiền.

“Chào em,” anh nói, ngạc nhiên và có phần ngượng ngùng trước cái ôm rất lâu mà cô trao cho mình.

Khi cái ôm kết thúc, anh giới thiệu với cô hai người bên cạnh.

“Đây là Priya thuộc Trung tâm Nghiên cứu Gulliver, cơ quan đứng ra tổ chức hội thảo này, rõ quá rồi, còn đây tất nhiên là Rory, thuộc công ty Diễn giả Chuyên nghiệp.”

“Chào Priya!” Nora nói. “Chào Rory. Rất vui được gặp hai người.”

“Ừ,” Priya nói và mỉm cười. “Bọn mình rất vui khi cậu nhận lời tham dự.”

“Cậu nói cứ như cả bọn chưa gặp nhau bao giờ ấy!” Rory nói và cười vang.

Nora vội chữa lời. “Ừ, mình biết là bọn mình đã gặp nhau rồi, Rory. Đùa chút thôi. Cậu biết tính mình hài hước mà.”

“Cậu mà cũng có khiếu hài hước á?”

“Được đấy, Rory!”

“Thôi được rồi,” anh trai cô nói, đưa mắt nhìn cô và mỉm cười. “Em có muốn xem qua không gian ở đó không?”

Cô không sao ngăn được nụ cười trên môi. Đang đứng đây là anh trai cô - người mà đã hai năm nay cô không gặp và cũng chẳng có bất cứ mối quan hệ nào có thể gọi là tốt đẹp trong quãng thời gian còn lâu hơn thế, trông anh khỏe mạnh, vui tươi, như thể anh thực sự cũng mến cô vậy. “Không gian á?”

“Ừ. Hội trường. Nơi em sẽ diễn thuyết ấy.”

“Tất cả được sắp xếp đâu vào đấy rồi,” Priya nhiệt tình thêm vào.

“Phòng rộng mênh mông luôn,” Rory nhận xét vẻ hài lòng, tay cầm chiếc cốc giấy đựng cà phê.

Vậy là Nora đồng ý đi xem và bước vào một hội trường rất rộng màu xanh lơ với sân khấu lớn, xung quanh có đến cả ngàn chiếc ghế trống. Một kỹ thuật viên mặc đồ đen tiến tới và hỏi cô: “Cô muốn dùng loại nào? Gắn áo, đeo tai hay cầm tay?”

“Sao cơ?”

“Cô muốn dùng loại micro nào?”

“À!”

“Đeo tai,” anh trai cô trả lời thay.

“Vâng. Đeo tai,” Nora nói.

“Anh nghĩ nên thế,” Joe nói, “rút kinh nghiệm sau vụ ác mộng với cái micro ở Cardiff.”

“Vâng, phải lắm. Đúng là ác mộng.”

Priya mỉm cười với cô, đang có điều muốn hỏi. “Mình thấy hình như cậu không chuẩn bị mấy file đa phương tiện thì phải? Không có slide hay gì à?”

“Ừm, mình…”

Joe và Rory nhìn cô, vẻ mặt có chút lo lắng. Đây rõ ràng là câu hỏi mà đúng ra cô phải biết rõ câu trả lời, nhưng cô lại không.

“Ừ,” cô đáp, rồi cô trông thấy nét mặt anh trai. “Mình… không có. Ừ, không có gì cả. Mình không có file đa phương tiện.”

Nghe thấy thế, mọi con mắt đều dồn cả vào Nora cứ như thể cô không được bình thường, nhưng cô chỉ cười trừ cho qua chuyện.

# Trà bạc hà

M

ười phút sau, cô đang ngồi cùng anh trai ở một nơi gọi là “Phòng khách thương gia VIP” mà thực chất chỉ là một căn phòng nhỏ bí rì với dăm ba cái ghế và một cái bàn bày báo ra ngày hôm nay. Mấy người đàn ông trung niên mặc com lê đang mải mê gõ laptop.

Đến giờ cô đã đoán ra anh trai chính là quản lý của cô. Anh đảm nhiệm vai trò này đã được bảy năm, kể từ khi cô giã từ sự nghiệp bơi lội nhà nghề.

“Em thấy việc này không có vấn đề gì chứ?” anh hỏi cô sau khi đem về hai cốc nước từ máy pha cà phê. Anh xé một cái gói và lấy ra một túi trà lọc. Vị bạc hà. Anh thả gói trà vào cốc nước nóng vừa lấy về.

Sau đó anh đưa chiếc cốc cho Nora.

Cả đời cô chưa uống trà bạc hà bao giờ. “Cái này cho em à?”

“Ừ. Đây là loại trà thảo mộc duy nhất họ có.”

Anh đã chọn cho mình một cốc cà phê, đúng món Nora đang thèm. Có thể là ở cuộc đời này cô không uống đồ uống có caffein.

Em thấy việc này không có vấn đề gì chứ?

“Không có vấn đề về việc gì cơ?” Nora hỏi.

“Buổi diễn thuyết hôm nay ấy.”

“À, ừm, vâng. Cần nói trong bao lâu ấy nhỉ?”

“Bốn mươi phút.”

“Đúng rồi.”

“Được nhiều tiền lắm. Anh nâng giá từ mười lên đấy.”

“Thế thì tốt quá.”

“Thì anh vẫn nhận hai mươi phần trăm mà. Có mất gì đâu.”

Nora cố nghĩ ra cách để có thể khơi mở những chuyện đã qua giữa cô và anh trai. Để biết được tại sao ở cuộc đời này hai anh em có thể ngồi bên nhau, hòa thuận với nhau. Lý do có thể là vì tiền, nhưng anh trai cô chưa bao giờ yêu tiền đến mức sẵn sàng làm tất cả. Và đúng là anh đã rất buồn bực khi Nora rút khỏi thương vụ với công ty thu âm, nhưng đó là vì anh muốn chơi ghi ta trong Mê Cung cho đến cuối đời và trở thành ngôi sao nhạc rock.

Sau vài lần nhúng, Nora buông tay cho túi trà yên vị trong cốc nước. “Anh có bao giờ nghĩ cuộc đời của bọn mình có thể đã khác đi không? Nếu như em không kiên trì theo đuổi bơi lội ấy?”

“Cũng không hẳn.”

“Ý em là, anh nghĩ lúc này anh có thể làm nghề gì nếu không phải là quản lý của em?”

“Anh còn quản lý nhiều người khác nữa, em biết mà.”

“À, vâng, dĩ nhiên là em biết. Chắc chắn rồi.”

“Anh nghĩ chắc anh sẽ chẳng được làm quản lý của ai nếu không nhờ có em. Ý anh muốn nói, em là người đầu tiên. Sau đó em giới thiệu anh với Kai, Natalie. Tiếp đến là Eli, thế nên…”

Cô gật đầu, vờ như biết Kai, Natalie và Eli là ai vậy. “Cũng đúng, nhưng có thể anh sẽ tìm ra cho mình một hướng đi khác.”

“Ai mà biết? Hoặc có thể giờ này anh vẫn ở Manchester cũng nên.”

“Manchester á?”

“Ừ. Em còn nhớ anh thích nơi đó thế nào mà. Ở trường đại học ấy.”

Nora khó lòng giấu được vẻ ngạc nhiên trước những điều này, trước chuyện người anh đang rất hòa thuận và làm việc cùng cô này còn từng đi học đại học. Ở cuộc đời gốc của cô, anh trai cô hoàn thành A-level và đăng ký học Lịch sử ở Manchester nhưng không đủ điểm, lý do chắc là bởi vì anh quá bận phê pha với Ravi hằng đêm. Sau đó anh quyết định mình không muốn học đại học nữa.

Hai anh em tán gẫu thêm một lát.

Có một lúc, chiếc điện thoại khiến anh phân tâm.

Nora nhận thấy màn hình chờ của anh đang để ảnh một người đàn ông điển trai, rạng rỡ đang mỉm cười mà cô chưa gặp bao giờ. Cô cũng nhận thấy anh có đeo nhẫn cưới và cố giữ vẻ bình thản.

“Thế, cuộc sống hôn nhân sao rồi?”

Joe mỉm cười. Nụ cười hạnh phúc thật sự. Đã lâu lắm rồi cô chưa được thấy anh cười như thế. Ở cuộc đời gốc của cô, Joe luôn kém may mắn trong tình yêu. Dù cô biết anh là người đồng tính từ hồi anh còn tuổi teen, nhưng anh chỉ chính thức công khai vào năm hai mươi hai tuổi. Và anh chưa bao giờ được hạnh phúc hay có mối quan hệ lâu dài. Cô cảm thấy thật có lỗi khi biết cuộc đời của mình lại có khả năng định hình cuộc đời anh trai cô theo những cách vô cùng ý nghĩa như vậy.

“À, em biết Ewan mà. Lúc nào chẳng thế.”

Nora mỉm cười như thể cô biết Ewan là ai, tính tình ra sao. “Vâng. Anh ấy rất tuyệt. Em mừng cho hai anh.”

Anh bật cười. “Bọn anh kết hôn được năm năm rồi. Em nói cứ như thể bọn anh mới yêu không bằng.”

“Không, em chỉ, anh biết đấy, thi thoảng em chỉ nghĩ là anh thật may mắn. Được yêu. Và hạnh phúc.”

“Anh ấy muốn nuôi chó.” Anh mỉm cười. “Bọn anh đang tranh cãi về vụ này. Ý anh là, anh không ngại nuôi chó. Nhưng anh muốn nhận nuôi từ trung tâm cứu hộ, mà anh không nuôi mấy bọn Maltipoo hay Bichon đâu. Anh thích chó sói. Một con chó thực thụ ấy.”

Nora nhớ tới Voltaire. “Động vật là bạn đồng hành đáng quý…”

“Ừ. Em vẫn muốn nuôi chó chứ?”

“Vâng. Hoặc mèo cũng được.”

“Mèo là bọn không chịu tuân phục,” anh nói, giọng điệu hệt như người anh trai trong ký ức của cô. “Chó biết thân biết phận hơn.”

“Bất tuân phục là nền tảng đích thực của tự do. Những kẻ tuân phục chỉ có thể là nô lệ.”

Anh có vẻ ngơ ngác. “Câu ấy ở đâu ra thế? Em dẫn lời ai à?”

“Vâng. Henry David Thoreau. Triết gia yêu thích của em, anh biết đấy.”

“Em có hứng thú với triết học từ khi nào vậy?”

Phải rồi. Ở cuộc đời này cô chưa bao giờ theo ngành Triết. Trong lúc cô say mê đọc những tác phẩm của Thoreau, Lão Tử và Sartre trong căn phòng thuê bốc mùi tại Bristol giữa đời thực thì ở đây cô đã đặt chân lên bục vinh quang tại Olympic Bắc Kinh. Nhưng lạ thay, cô buồn tiếc bao nhiêu cho phiên bản này của mình khi chưa từng yêu say đắm vẻ đẹp bình dị trong Một mình sống trong rừng của Thoreau hay Suy tưởng đầy khắc kỷ của Marcus Aurelius, cũng y như đã tiếc nuối bấy nhiêu cho phiên bản chưa từng nỗ lực hết mình để chạm tới giấc mơ Olympic.

“Ôi, em cũng không rõ nữa… Em chỉ tình cờ đọc được vài câu của ông ấy trên mạng thôi.”

“À. Hay đấy. Để hôm nào đọc thử. Em có thể trích dẫn vài câu vào bài diễn thuyết của em cũng được.”

Nora cảm thấy mặt tái mét. “Ừm, em đang tính hôm nay sẽ làm gì đó khác đi. Chắc em sẽ, ừm, ứng biến một chút.”

Suy cho cùng, ứng biến chính là kỹ năng gần đây cô đã luyện tập rất nhiều.

“Tối hôm nọ anh có xem một bộ phim tài liệu rất hay về Greenland. Làm anh nhớ lại cái hồi em chết mê chết mệt Bắc Cực, cắt bao nhiêu ảnh gấu Bắc Cực các kiểu.”

“Vâng. Bà Elm nói rằng cách tốt nhất để trở thành nhà thám hiểm Bắc Cực là làm chuyên gia băng hà học. Thế nên đó từng là công việc em mơ ước.”

“Bà Elm,” anh khẽ lẩm nhẩm. “Nghe quen quen.”

“Bà thủ thư ở trường đó.”

“À, đúng rồi. Ngày xưa em cứ như sống ở trong cái thư viện đó luôn ấy nhỉ?”

“Gần như thế.”

“Thử nghĩ xem, nếu không theo nghiệp bơi lội thì giờ này em đang ở Greenland rồi.”

“Svalbard,” cô nói.

“Gì cơ?”

“Nó là một quần đảo thuộc Na Uy. Tít tận Bắc Băng Dương.”

“Ừ thì Na Uy. Giờ này em có thể đang ở đó lắm chứ.”

“Cũng có thể. Hoặc có thể em vẫn chỉ ở Bedford. Suốt ngày ủ ê. Không nghề không ngỗng. Chắt bóp từng xu để trả tiền thuê nhà.”

“Vớ vẩn. Nhất định em sẽ làm được điều gì đó lớn lao.”

Cô mỉm cười trước sự ngây thơ của anh trai. “Ở vài cuộc đời khác, em và anh thậm chí còn không nhìn mặt nhau cơ.”

“Làm gì có chuyện.”

“Em cũng mong là thế.”

Joe có vẻ không được thoải mái lắm và rõ ràng đang muốn chuyển chủ đề.

“Này, đoán xem hôm trước anh gặp ai?”

Nora nhún vai, hy vọng đó sẽ là người cô từng nghe nói.

“Là Ravi. Em nhớ Ravi không?”

Cô nghĩ đến Ravi luôn miệng trách móc cô lúc ở trong sạp báo chỉ mới ngày hôm qua thôi. “À. Ravi.”

“Ừ, hôm trước anh vừa gặp cậu ta.”

“Ở Bedford á?”

“Ha! Không, giời ạ. Bao nhiêu năm nay anh có về đó đâu. Không phải. Mà là ở ga Blackhiars. Hoàn toàn tình cờ. Anh không gặp cậu ta phải hơn chục năm. Ít nhất cũng tầm đấy. Cậu ta rủ anh ra quán rượu. Xong anh giải thích bây giờ anh đã cai rượu, sau đó anh lại phải giải thích anh từng nghiện rượu. Vân vân và mây mây. Và rằng anh chưa đụng đến một giọt rượu hay hút một cọng cỏ nào trong nhiều năm rồi.” Nora gật đầu, vờ như điều này không phải một tin tức động trời. “Vì anh đổ đốn như thế từ sau khi mẹ mất. Chắc cậu ta nghĩ về anh theo kiểu ‘Tên này là ai vậy?’ Nhưng cậu ta thuộc dạng chơi được. Tính tình ổn. Giờ đang làm quay phim. Ngoài ra vẫn chơi nhạc. Không phải nhạc rock. Hình như là làm DJ. Em còn nhớ ban nhạc mà anh và cậu ta từng thành lập nhiều năm trước không, Mê Cung ấy?”

Càng lúc, việc giả bộ ngây ngô càng trở nên dễ dàng. “À, đúng. Mê Cung. Phải rồi. Một thời oanh liệt.”

“Ừ. Anh có cảm giác cậu ta vẫn hoài tiếc quá khứ. Mặc dù ban nhạc chả ra gì và anh còn chẳng hát nổi.”

“Thế còn anh? Có bao giờ anh nghĩ nếu Mê Cung mà nổi tiếng thì chuyện gì sẽ xảy ra không?”

Anh cười, thoáng chút buồn. “Anh chẳng biết liệu có thể có điều gì xảy ra không nữa.”

“Có thể hồi ấy bọn anh cần thêm một người. Em từng chơi đàn oóc mà bố mẹ mua cho anh đấy.”

“Thế á? Em lấy đâu ra thời gian vậy?”

Một cuộc đời không có âm nhạc. Một cuộc đời không được đọc những cuốn sách cô yêu thích.

Nhưng cũng là cuộc đời mà ở đó cô hòa thuận với anh trai. Cuộc đời mà ở đó cô không làm anh thất vọng.

“Mà thôi, Ravi gửi lời chào em đấy. Và muốn hôm nào gặp nhau hàn huyên. Chỗ cậu ta làm việc chỉ cách đây một trạm tàu điện thôi. Nên cậu ta sẽ cố gắng đến buổi diễn thuyết.”

“Gì cơ? À. Việc này… em nghĩ là không nên.”

“Sao thế?”

“Chỉ là em không ưa anh ta cho lắm.”

Joe cau mày. “Thật hả? Anh không nhớ em có nói như vậy bao giờ… Cậu ta cũng được. Một gã tốt tính. Ngày trước có thể hơi vô tích sự, nhưng bây giờ xem chừng chấn chỉnh lại rồi…”

Nora cảm thấy bồn chồn. “Joe?”

“Ơi.”

“Anh còn nhớ hồi mẹ mất không?”

“Nhớ.”

“Lúc ấy em đang ở đâu?”

“Ý em là sao? Hôm nay em ổn chứ em gái? Mấy viên thuốc mới có tác dụng không?”

“Thuốc á?”

Cô kiểm tra túi xách và bắt đầu lục lọi. Tìm thấy trong túi một cái hộp nhỏ đựng thuốc chống trầm cảm. Tim cô chùng xuống.

“Em chỉ muốn biết thôi. Em có dành nhiều thời gian ở bên mẹ trước khi mẹ mất không?”

Joe cau mày. Anh vẫn là Joe ngày nào. Vẫn không hiểu được tâm tư em gái. Vẫn muốn thoát ly khỏi thực tại. “Em thừa biết chúng mình đều không ở đó mà. Mọi thứ diễn ra quá nhanh. Bệnh tình nặng nhẹ thế nào mẹ cũng không nói. Không muốn bọn mình lo. Hoặc cũng có thể mẹ không muốn bọn mình nhắc mẹ đừng uống rượu nữa.”

“Rượu? Mẹ uống rượu á?”

Joe càng lo lắng hơn. “Trí nhớ em không có vấn đề gì đấy chứ? Mẹ uống mỗi ngày hết một chai rượu gin kể từ khi Nadia xuất hiện.”

“Ừ. Đương nhiên rồi. Em nhớ.”

“Thêm nữa là lúc đó em chuẩn bị tham gia Giải Vô địch bơi lội châu Âu nên mẹ không muốn ảnh hưởng đến em…”

“Chúa ơi. Đáng lẽ em nên ở cạnh mẹ. Một trong hai chúng mình đáng lẽ phải ở cạnh mẹ chứ, Joe. Bọn mình…”

Vẻ mặt anh đột nhiên đanh lại. “Em đã bao giờ gần gũi với mẹ tới mức đó đâu, đúng không? Sao tự nhiên lại…”

“Em có gần gũi hơn với mẹ. Ý em là, đáng lẽ em nên thế. Em…”

“Em đang làm anh sợ đấy. Chả giống em mọi khi gì cả.”

Nora gật đầu. “Vâng, em… em chỉ… Vâng, em nghĩ anh nói đúng, chắc là do thuốc thôi…”

Cô nhớ ra rằng mẹ cô, trong những tháng cuối đời, từng nói: “Mẹ không biết phải làm sao nếu như không có con.” Mẹ có lẽ cũng đã nói điều đó với Joe. Nhưng ở cuộc đời này, mẹ chẳng có đứa con nào bên cạnh.

Đúng lúc đó Priya bước vào phòng. Môi cười tươi, tay cầm điện thoại và một tập kẹp giấy.

“Đến giờ rồi,” cô ấy nói.

# Cây đời

N

ăm phút sau Nora quay lại hội trường rộng lớn của khách sạn. Có ít nhất một ngàn người đang theo dõi diễn giả đầu tiên kết thúc bài thuyết trình. Đó là tác giả cuốn Tay trắng làm nên. Cuốn sách gối đầu giường của Dan ở một cuộc đời khác. Nhưng Nora không thực sự lắng nghe khi cô ngồi xuống chiếc ghế được chuẩn bị trước cho mình ở hàng đầu tiên. Cô đang quá buồn về chuyện của mẹ, quá lo lắng về bài phát biểu, nên chỉ nhặt nhạnh được vài từ hoặc vài câu lãng đãng trôi đến tai cô hệt như miếng bánh mì trong bát xúp rau. “Sự thật ít người biết”, “tham vọng”, “bạn có thể ngạc nhiên khi nghe điều này”, “nếu như tôi có thể làm được”, “bài học đau đớn”.

Căn phòng đến là ngột ngạt. Nơi này nồng nặc mùi nước hoa xạ hương quyện với mùi thảm mới.

Cô cố giữ bình tĩnh.

Nghiêng người về phía anh trai, cô thì thầm, “Em sợ em không làm được đâu.”

“Sao cơ?”

“Hình như em đang bị hoảng loạn.”

Anh nhìn cô, miệng mỉm cười nhưng cặp mắt ánh lên vẻ cứng rắn hệt như ở một cuộc đời khác, khi cô từng trải qua cơn hoảng loạn trước buổi diễn ở một quán rượu tại Bedford hồi Mê Cung mới thành lập. “Em sẽ ổn thôi.”

“Không biết em có nói được không. Đầu em trống trơn rồi.”

“Em suy nghĩ quá độ rồi đấy.”

“Em mắc chứng lo lắng. Ngoài điều đó ra, em không còn nghĩ được gì nữa.”

“Thôi nào. Đừng khiến bọn anh thất vọng.”

Đừng khiến bọn anh thất vọng.

“Nhưng mà…”

Cô cố nghĩ tới âm nhạc.

Việc đó luôn giúp cô lấy lại bình tĩnh.

Một giai điệu chợt vang lên trong cô. Cô có chút xấu hổ, ngay cả với chính mình, khi nhận ra bài hát cô vừa nghĩ đến là “Bầu trời tuyệt mỹ”. Bài hát vui tươi, tràn đầy hy vọng mà lâu lắm rồi cô không hát. Bầu trời dần ngả tối / Xanh thẳm hóa đêm đen / Nhưng sao kia dẫu thế / Vẫn tỏa sáng vì…

Đột nhiên, người đang ngồi cạnh Nora - một phụ nữ tuổi ngoài năm mươi mặc trang phục doanh nhân bảnh bao, chủ nhân của mùi nước hoa xạ hương nồng nặc kia - quay sang thì thầm vào tai cô: “Tôi rất lấy làm tiếc vì những gì xảy ra với cô. Cô biết đấy, chuyện ở Bồ Đào Nha ấy mà…”

“Chuyện gì cơ?”

Câu trả lời của người phụ nữ bị tràng pháo tay của khán giả nổ ra ngay lúc đó át mất.

“Chuyện gì?” cô hỏi lại.

Nhưng đã quá trễ rồi. Người ta đang ra hiệu mời Nora lên sân khấu và anh trai cô khẽ huých cùi chỏ.

Anh gần như hét lớn: “Họ gọi em kìa. Lên đó đi.”

Cô ngập ngừng tiến về phía bục sân khấu, về phía khuôn mặt to tướng của chính cô đang mỉm cười đắc thắng với chiếc huy chương vàng trên cổ được chiếu lên màn hình phía sau.

Xưa nay cô luôn ghét bị người khác nhìn.

“Xin chào,” cô nói vào micro, giọng đầy hồi hộp. “Tôi rất vui khi được có mặt ở đây ngày hôm nay…”

Cả ngàn gương mặt đang nhìn cô chằm chằm và chờ đợi.

Cô chưa bao giờ nói trước nhiều người như vậy cùng một lúc. Ngay cả khi cô còn chơi cho Mê Cung, lượng khán giả trong các buổi biểu diễn cũng không bao giờ vượt quá con số một trăm, và hồi đó cô luôn cố gắng giảm tối đa việc phát biểu trong lúc chuyển bài. Khi làm việc tại Lý Thuyết Dây, cô có thể vô tư nói chuyện với khách hàng nhưng lại hiếm khi lên tiếng ở các cuộc họp nhân viên, cho dù trong phòng nhiều lắm cũng chỉ có năm người. Hồi đại học, Izzy luôn vượt qua các bài thuyết trình một cách ngon ơ, còn Nora thì lo lắng khổ sở từ trước đó hàng mấy tuần.

Joe và Rory nhìn cô đăm đăm với vẻ bối rối.

Nora mà cô trông thấy trong bài TED talk không phải là Nora này, và cô không tin mình có bao giờ trở thành cô ấy được chăng. Trừ phi trải qua tất cả những chuyện tương tự.

“Xin chào. Tên tôi là Nora Seed.”

Cô không có ý chọc cười, nhưng cả khán phòng cười ồ khi nghe thấy thế. Rõ ràng chẳng ai cần cô phải giới thiệu bản thân.

“Cuộc đời thật kỳ lạ,” cô nói. “Chúng ta trải nghiệm mọi thứ cùng một lúc. Theo một đường thẳng. Nhưng đó chưa phải là tất cả. Bởi lẽ cuộc đời không chỉ được tạo nên từ những điều chúng ta làm, mà còn cả những điều chúng ta không làm. Mỗi khoảnh khắc của cuộc đời đều giống như một… ngã rẽ.”

Vẫn không có gì.

“Thử hình dung xem. Hình dung chúng ta bắt đầu cuộc đời… dưới dạng một cái hạt. Giống như hạt cây được gieo xuống lòng đất. Và từ đó chúng ta… chúng ta phát triển… ta lớn lên… ban đầu ta là một thân cây…”

Hoàn toàn không có gì.

“Thế rồi từ thân cây - cái cây tượng trưng cho cuộc đời của chúng ta - bắt đầu mọc ra các cành. Hãy hình dung những cành cây, mọc ra từ thân ở những vị trí cao thấp khác nhau. Hãy hình dung từ những cành cây này lại tỏa ra các cành khác, thường là theo những hướng đối diện. Hình dung từ những cành đó lại đâm ra những cành khác, rồi đến các nhánh nhỏ hơn. Hãy nghĩ tới những nhánh cây ấy kết thúc ở những vị trí khác nhau dù rằng đều xuất phát từ một thân cây duy nhất. Cuộc đời của mỗi con người cũng giống như thế, nhưng với quy mô lớn hơn. Cứ mỗi giây trong mỗi ngày trôi qua lại có cành mới mọc ra. Và nếu nhìn từ góc nhìn của chúng ta - từ góc nhìn của mỗi người - ta sẽ cảm thấy tất cả giống như… một chuỗi liền mạch. Mỗi nhánh cây nhỏ chỉ đi theo một hành trình duy nhất. Nhưng vẫn tồn tại những cành nhỏ khác. Cùng với những phiên bản khác của ngày hôm nay. Những phiên bản khác của cuộc đời, nếu như trước đó bạn chọn đi theo những hướng khác. Đây chính là cây đời. Nó xuất hiện trong rất nhiều tôn giáo và thần thoại trên thế giới. Trong đạo Phật, đạo Do Thái, đạo Cơ Đốc. Rất nhiều nhà triết học và nhà văn đã xem cây cối như một hình ảnh mang tính ẩn dụ. Sylvia Plath ví sự tồn tại của bà giống như một cây sung, và mỗi cuộc đời mà lẽ ra bà có thể đã sống - cuộc đời ‘hôn nhân hạnh phúc’, cuộc đời ‘nhà thơ nổi tiếng’ - chính là một trái sung mọng nước, ngọt lịm, nhưng bà lại không thể nếm được vị ngọt của những trái sung ấy và cứ thế chúng mục rữa ngay trước mắt bà. Người ta có thể phát điên khi nghĩ đến tất cả những cuộc đời mà mình không có cơ hội được sống.

“Ví dụ: trong phần lớn những cuộc đời khác của tôi, ngay lúc này đây tôi không đứng trên bục để nói chuyện với các bạn về thành công… Trong phần lớn những cuộc đời khác, tôi không phải vận động viên giành huy chương vàng Olympic.” Cô chợt nhớ ra điều bà Elm đã từng nói lúc ở trong Thư viện Nửa Đêm. “Thường thì thay đổi dù chỉ một thứ cũng đồng nghĩa với việc thay đổi tất cả những thứ khác. Những điều chúng ta đã làm trong đời đều không thể đảo ngược được, dù ta có cố gắng đến đâu…”

Giờ khán giả đang chăm chú nghe. Bọn họ rõ ràng đều cần một bà Elm trong đời.

“Muốn học hỏi chỉ có cách là phải sống.”

Vậy là cứ thế, Nora tiếp tục diễn thuyết trong suốt hai mươi phút tiếp theo, cố gắng nhớ lại càng nhiều càng tốt những điều bà Elm đã nói, sau đó cô nhìn xuống đôi tay mình đang sáng trắng lên dưới ánh đèn tỏa ra từ bục phát biểu.

Trong lúc chăm chú quan sát một đường mảnh màu hồng nhô lên trên da thịt, cô biết vết sẹo đó là do mình tự gây ra, nó khiến mạch tư duy trong cô bỗng gián đoạn. Hay đúng hơn là mở ra cho cô một hướng đi mới.

“Và… Vấn đề là… Vấn đề là… cái mà chúng ta coi là con đường đưa ta đến với thành công vĩ đại nhất trong đời hóa ra lại không phải. Bởi quan niệm về thành công của chúng ta hầu hết đều dựa trên một ý tưởng ngoại lai nhảm nhí nào đó về thành tựu: huy chương vàng Olympic, một người chồng lý tưởng, một mức lương tốt. Mỗi người chúng ta đều có những thước đo mà ta cố gắng đạt được. Nhưng thành công thực sự không phải là thứ bạn đem ra đong đếm, cuộc đời không phải là cuộc đua mà bạn có thể giành chiến thắng. Tất cả những điều đó thật ra đều… nhảm nhí…”

Giờ thì khán giả đều tỏ vẻ lúng túng. Rõ ràng đây không phải bài phát biểu mà họ mong đợi. Cô đưa mắt nhìn bao quát khán phòng và thấy một khuôn mặt duy nhất đang mỉm cười với mình. Phải mất một giây - bởi anh ta ăn vận lịch sự với áo sơ mi vải bông màu xanh dương và mái tóc ngắn hơn nhiều so với bản sao đang sống ở Bedford - cô mới nhận ra người đó là Ravi. Ravi này trông có vẻ thân thiện, nhưng cô không sao quên được ấn tượng về một Ravi khác - người đã đùng đùng rời khỏi sạp báo, hờn dỗi vì không đủ tiền mua một cuốn tạp chí và đổ lỗi cho cô về việc đó.

“Tôi biết các bạn đang mong chờ được nghe một bài TED talk nói về con đường dẫn đến thành công. Nhưng thật ra, thành công chỉ là một ảo tưởng. Tất cả đều là ảo tưởng. Ý tôi muốn nói, đúng là có những thứ chúng ta có thể vượt qua. Ví dụ: tôi mắc chứng sợ sân khấu, vậy mà tôi vẫn ở đây, trên sân khấu này. Nhìn tôi xem… ngay trên sân khấu! Cách đây chưa lâu có người nói với tôi rằng vấn đề của tôi thực ra không phải là sợ sân khấu, vấn đề của tôi là sợ sống. Và các bạn biết sao không? Người đó nói chuẩn đét. Bởi vì cuộc sống rất đáng sợ, nó đáng sợ như thế là có lý do, và lý do đó là dù cho có chọn nhánh nào đi nữa trên cây đời, chúng ta vẫn cứ là cái cây mục rữa. Tôi từng muốn trở thành người này người kia. Từng mơ đủ mọi thứ. Nhưng nếu cuộc đời bạn đã mục rữa sẵn rồi thì dù bạn có làm gì đi nữa, nó sẽ vẫn mục rữa thôi. Sự ẩm ướt sẽ làm mục rữa toàn bộ cái cây vô dụng…”

Joe rối rít đưa bàn tay cứa ngang cổ, ra hiệu “dừng lại đi”.

“Nhưng dù sao, hãy sống tử tế và… Hãy sống tử tế thôi. Tôi có linh cảm tôi sắp phải đi rồi, vậy nên tôi chỉ muốn nói rằng tôi rất yêu anh trai Joe của tôi. Em yêu anh, anh trai ạ, tôi yêu tất cả mọi người trong khán phòng này và tôi rất vui khi được có mặt tại đây.”

Vào giây phút Nora nói rằng cô rất vui khi được có mặt ở khán phòng, đó cũng là lúc cô không còn ở nơi ấy.

# Lỗi hệ thống

C

ô trở về Thư viện Nửa Đêm.

Nhưng lần này, chỗ cô đang đứng lại cách xa những kệ sách hơn một chút. Đây chính là khu vực tạm gọi là nơi làm việc mà cô từng nhác thấy, đặt tại một trong những hành lang rộng hơn. Mặt bàn la liệt khay tài liệu tràn ngập giấy tờ, ngoài ra còn có mấy cái hộp và một cái máy tính.

Chiếc máy tính trông hết sức lỗi thời, vuông vắn, màu kem ngự trên mặt bàn bên cạnh đống giấy. Đúng kiểu máy bà Elm từng sử dụng trong thư viện trường. Bà đang ngồi gõ phím lia lịa, mắt dán vào màn hình trong lúc Nora đứng đằng sau.

Những ngọn đèn trên cao - vẫn là loại bóng đèn dây tóc trần dòng dây điện từ trên xuống - đang liên tục nhấp nháy.

“Nhờ có cháu mà bố cháu vẫn còn sống. Nhưng ông ấy lại đi ngoại tình, còn mẹ cháu thì mất sớm hơn, cháu và anh trai hòa thuận vì cháu chưa bao giờ khiến anh ấy thất vọng, nhưng về bản chất anh ấy vẫn thế, anh ấy chấp nhận cháu chẳng qua là vì cháu mang lại công ăn việc làm cho anh ấy và… Và… giấc mơ Olympic không giống như cháu hình dung. Cháu vẫn vậy. Có một chuyện đã xảy ra ở Bồ Đào Nha. Hình như cháu từng tự tử hay sao đó… Những cuộc đời khác có thực sự tồn tại không ạ, hay chỉ thay đổi mỗi bối cảnh thôi?”

Nhưng bà Elm không lắng nghe. Nora nhận thấy trên bàn có một món đồ. Chiếc bút máy vỏ nhựa màu cam đã cũ. Đúng kiểu Nora từng dùng hồi còn đi học.

“Bà ơi? Bà nghe thấy cháu nói gì không, bà Elm?”

Có chuyện không ổn rồi.

Mặt người thủ thư cau lại vì lo lắng. Bà đọc những gì viết trên màn hình cho chính mình nghe. “Lỗi hệ thống.”

“Bà Elm? A lô? Ú hu! Bà có thấy cháu không?”

Cô vỗ nhẹ lên vai bà. Việc này có vẻ mang lại hiệu quả.

Khuôn mặt bà Elm bừng lên vẻ nhẹ nhõm khi bà rời mắt khỏi máy tính. “Ôi, Nora, cháu về thật ư?”

“Bà không cho rằng cháu sẽ quay lại sao? Bà nghĩ cuộc đời vừa rồi là cuộc đời cháu muốn sống ạ?”

Bà lắc đầu mà cứ như không hề cử động. Nếu quả thực người ta làm được một việc như thế. “Không. Không phải. Chỉ là mọi chuyện xem chừng mong manh quá.”

“Chuyện gì mong manh ạ?”

“Quá trình dịch chuyển.”

“Dịch chuyển?”

“Từ cuốn sách tới đây. Từ cuộc đời cháu đã chọn tới đây. Có vẻ như đã xảy ra trục trặc. Trục trặc với toàn bộ hệ thống. Một điều vượt quá khả năng kiểm soát của ta. Một điều xuất phát từ bên ngoài.”

“Ý bà là từ cuộc đời thực của cháu?”

Bà lại đăm đăm nhìn màn hình. “Phải. Cháu biết đấy, Thư viện Nửa Đêm chỉ tồn tại khi cháu tồn tại. Ở đời thực.”

“Vậy là, cháu sắp chết?”

Bà Elm trông có vẻ bực bội. “Có khả năng. Đúng hơn là, có khả năng chúng ta sắp hết khả năng để lựa chọn.”

Nora nhớ lại cảm giác bơi ở bể bơi mới tuyệt diệu làm sao. Tràn trề sinh lực, giàu sức sống làm sao. Thế rồi có điều gì đó xảy đến với cô. Một cảm giác thật lạ. Một cú co thắt nơi dạ dày. Một sự biến chuyển về thể xác. Một thay đổi trong cô. Ý nghĩ về cái chết đột nhiên khiến cô lo lắng. Cùng lúc đó, những bóng đèn thôi nhấp nháy và sáng bừng lên.

Bà Elm vỗ tay trong lúc chăm chú đọc thông tin mới xuất hiện trên màn hình.

“Ôi, lại chạy rồi. Tốt quá. Lỗi đó đã hết. Mọi thứ lại hoạt động. Nhờ cháu cả đấy, ta tin là thế.”

“Sao cơ ạ?”

“Ừm, máy tính thông báo nguyên nhân gốc rễ của vấn đề trong vật chủ đã tạm thời được khắc phục. Cháu chính là nguyên nhân gốc rễ. Và cũng là vật chủ.” Bà mỉm cười. Nora chớp mắt và khi mở mắt ra, cô thấy họ đang ở một khu khác trong thư viện. Lại là giữa những kệ sách. Đứng đó, mặt đối mặt trong lúng túng, gượng gạo.

“Được rồi. Bình tĩnh lại nào,” bà Elm nói, sau đó thở ra một hơi dài đầy chủ ý. Rõ ràng bà đang nói với chính mình.

“Mẹ cháu qua đời tại những thời điểm khác nhau trong những cuộc đời khác nhau. Cháu muốn thử cuộc đời mà ở đó mẹ cháu vẫn còn sống. Cuộc đời như thế có tồn tại không ạ?”

Bà Elm lại hướng sự chú ý vào Nora.

“Có lẽ.”

“Tuyệt quá.”

“Nhưng cháu không đến đó được.”

“Tại sao ạ?”

“Vì thư viện này tồn tại dựa trên những lựa chọn của cháu. Và không một lựa chọn nào cháu đưa ra có thể giúp mẹ cháu sống qua được ngày hôm qua. Ta rất tiếc.”

Một bóng đèn nhấp nháy phía trên đầu Nora. Nhưng phần còn lại của thư viện vẫn không có gì thay đổi.

“Hãy nghĩ đến điều khác đi, Nora. Cuộc đời vừa trải nghiệm có điểm nào cháu thích?”

Cô gật đầu. “Bơi lội. Cháu thích bơi. Nhưng cháu không cho rằng cháu hạnh phúc trong cuộc đời ấy. Cháu không biết liệu có cuộc đời nào cháu thực sự được hạnh phúc không nữa.”

“Hạnh phúc là mục tiêu cháu hướng tới ư?”

“Cháu cũng không rõ. Có lẽ cháu muốn đời mình phải có ý nghĩa. Cháu muốn làm được điều gì đó tốt đẹp.”

“Ngày trước cháu mơ ước trở thành nhà băng hà học,” bà Elm dường như vẫn nhớ.

“Vâng.”

“Cháu từng kể về giấc mơ ấy. Cháu nói cháu thích tìm hiểu về Bắc Cực, vì vậy ta đã khuyên cháu trở thành nhà băng hà học.”

“Cháu nhớ. Nghe bà nói thế, cháu mê ngay. Nhưng bố mẹ cháu lại không ủng hộ.”

“Vì sao vậy?”

“Cháu không rõ. Bố mẹ khuyến khích sự nghiệp bơi lội. Đúng hơn là bố cháu muốn thế. Còn tất cả những thứ liên quan đến học thuật, quan điểm của họ kỳ cục lắm.”

Nora cảm thấy một nỗi sầu dâng lên từ sâu thẳm trong lòng. Ngay từ khi đến với cuộc đời, cô đã bị bố mẹ đối xử theo cách khác hẳn với người anh trai.

“Ngoài bơi lội ra, Joe được tự do theo đuổi nhiều thứ khác,” cô kể với bà Elm. “Mẹ cháu ngăn cháu làm bất cứ việc nào có khả năng đưa cháu rời xa gia đình. Không như bố cháu, mẹ thậm chí còn chẳng ép cháu tập bơi. Nhưng hẳn phải tồn tại một cuộc đời mà ở đó cháu làm trái lời mẹ và giờ cháu đang là một nhà nghiên cứu ở Bắc Cực. Rời xa mọi thứ. Theo đuổi mục đích riêng. Cứu lấy hành tinh này. Tìm hiểu những tác động của biến đổi khí hậu. Ngay tuyến đầu.”

“Vậy, cháu muốn ta tìm cho cháu cuộc đời đó?”

Nora thở dài. Đến giờ cô vẫn chưa biết mình muốn gì. Nhưng ít nhất, vòng Cực Bắc cũng đem lại sự khác biệt nào đó.

“Vâng. Vậy cũng được ạ.”

# Svalbard

N

ora tỉnh giấc trên một chiếc giường nhỏ trong cabin chật chội của một con thuyền. Cô biết mình đang ở trên thuyền là bởi nó đang bập bềnh, và nhịp lắc ấy, dù rất nhẹ thôi, đã đánh thức cô dậy. Cabin khá đơn sơ. Cô đang mặc áo len lông cừu dày cùng quần giữ nhiệt. Khi lật chăn ra, cô chợt phát hiện đầu mình nhức nhối. Miệng cô khô khốc làm hai má như hóp lại, dính cả vào răng. Cô bật ra một tràng ho từ sâu trong lồng ngực, cảm thấy cơ thể của một vận động viên Olympic như đã ở cách xa cả triệu đường bơi. Ngón tay cô ám mùi khói thuốc lá. Cô ngồi dậy và thấy một phụ nữ tóc vàng bạch kim, vóc người to khỏe và khuôn mặt sạm màu sương gió đang ngồi trên một chiếc giường khác, nhìn cô đăm đăm.

“God morgen[[7E]](file:///E:\Duy_Ha\Ebook-Center\Thư%20viện%20nửa%20đêm.docx#_7E__Chao_buoi_sang__tieng_Dan_M), Nora.”

Cô mỉm cười. Và hy vọng ở cuộc đời này mình không thông thạo bất cứ ngôn ngữ Scandinavia nào mà người phụ nữ này sử dụng.

“Chúc buổi sáng tốt lành.”

Cô trông thấy chai vodka chỉ còn phân nửa và cái cốc đặt trên sàn bên cạnh giường của người phụ nữ kia. Một cuốn lịch in ảnh chó (tháng Tư: chó Springer Spaniel) dựng ở chiếc rương kê giữa hai cái giường. Ba cuốn sách đặt trên rương đều bằng tiếng Anh. Cuốn ở gần chị ta nhất là Những nguyên lý của động lực sông băng. Còn bên phía Nora nằm có Hướng dẫn khám phá Bắc Cực của nhà tự nhiên học và Trường ca Völsunga: Thiên sử thi Bắc Âu về dũng sĩ diệt rồng Sigurðr thuộc tủ sách văn học kinh điển của nhà xuất bản Penguin. Cô còn nhận thấy một điều nữa. Ở đây lạnh thật. Mà lạnh ra lạnh. Cái lạnh gần như bỏng rát, khiến ngón tay ngón chân đau buốt, hai má tê cóng. Ngấm cả vào trong người. Dù có mấy lớp quần áo giữ nhiệt. Dù mặc cả áo len. Hai thanh trong máy sưởi điện rực lên màu cam sáng chói. Hơi thở phả ra đều biến thành làn khói trắng.

“Vì sao cô lại đến đây hả Nora?” người phụ nữ hỏi bằng thứ tiếng Anh đặc sệt thổ âm.

Một câu hỏi thật khó trả lời, khi cô thậm chí còn chẳng biết “đây” là đâu.

“Nói chuyện triết học vào giờ này chẳng phải hơi sớm quá hay sao?” Nora lúng túng cười.

Qua ô cửa sổ, cô trông thấy một bức tường bằng băng sừng sững nhô lên trên mặt biển. Cô đang ở xa tít về phía Bắc hoặc phía Nam. Một nơi nào đó rất xa.

Người phụ nữ vẫn nhìn xoáy vào cô. Nora không rõ mình với chị ta có phải bạn bè gì không. Trông chị ta có vẻ là một người đồng hành gai góc, thẳng thắn, thực tế và có lẽ khá thú vị.

“Tôi không nói đến triết học. Thậm chí không phải tôi muốn hỏi điều gì đã khiến cô hứng thú với ngành nghiên cứu băng hà. Dù về bản chất thì có lẽ cũng như nhau cả thôi. Ý tôi là, tại sao cô lại chọn đến một nơi cách xa cuộc sống văn minh như thế? Cô chưa bao giờ nói cho tôi biết.”

“Tôi cũng không rõ nữa,” cô đáp. “Tôi thích cái lạnh.”

“Chẳng ai thích cái lạnh này. Trừ phi đó là kẻ thích chịu ngược.”

Chị ta nói cũng có lý. Nora với lấy chiếc áo len ở cuối giường và tròng vào, trùm ra ngoài cái áo len đang mặc sẵn. Trong lúc xỏ áo, cô nhác thấy trên sàn bên cạnh chai vodka có một cái bao đựng thẻ.

Ingrid Skirbekk

Giáo sư ngành Khoa học địa chất

Viện Nghiên cứu Vùng Cực Quốc tế

“Tôi không biết nữa, Ingrid ạ. Có lẽ chỉ đơn giản là vì tôi thích sông băng. Tôi muốn hiểu về chúng. Hiểu tại sao chúng lại… tan chảy.”

Cô ăn nói thật chẳng giống một chuyên gia nghiên cứu băng hà, cứ xem hai hàng lông mày Ingrid đang nhướn lên thì biết.

“Vậy còn chị?” cô hỏi, lòng khấp khởi hy vọng.

Ingrid thở dài. Chà ngón cái vào lòng bàn tay. “Sau khi Per mất, tôi không thể chịu được khi phải sống ở Oslo thêm nữa. Bao người xung quanh không thay thế được anh ấy, cô hiểu chứ? Có một quán cà phê ở trường đại học mà chúng tôi hay lui tới. Bọn tôi chỉ ngồi đó, bên nhau trong yên lặng. Yên lặng nhưng hạnh phúc. Đọc báo, uống cà phê. Khó mà tránh được những nơi như thế. Chúng tôi đã cùng đi thăm thú khắp nơi. Linh hồn chưa chịu yên nghỉ của anh ấy vẫn còn lẩn khuất trên mọi ngả đường… Tôi đã cố tìm cách xua đuổi ký ức, nhưng nó không chịu biến đi. Nỗi đau là thứ đáng nguyền rủa. Nếu cứ tiếp tục ở lại, không khéo tôi sẽ sinh lòng thù ghét con người mất. Thế nên, khi biết tin tuyển dụng chuyên gia nghiên cứu ở Svalbard, tôi đã nghĩ: phải rồi, điều này xuất hiện để cứu rỗi mình đây… Tôi muốn đến nơi mà anh ấy chưa từng đặt chân tới. Tôi muốn đến nơi không khiến tôi cảm thấy được bóng ma của anh ấy. Nhưng thật sự mà nói, điều đó chỉ có tác dụng nửa vời, cô hiểu chứ? Nơi chốn không quan trọng, ký ức vẫn là ký ức, đời vẫn chẳng khác mẹ gì.”

Nora chăm chú nghe. Ingrid rõ ràng đang trút bầu tâm sự với một người chị ta nghĩ là mình biết khá rõ, nhưng Nora là một kẻ xa lạ. Cảm giác thật kỳ quặc. Cứ sai sai. Đây hẳn là khía cạnh khó khăn nhất trong nghề điệp viên, cô thầm nghĩ. Cảm xúc người khác gửi gắm nơi bạn, chẳng khác nào một khoản đầu tư sai lầm. Bạn cảm thấy mình đang cướp đi thứ gì đó của những người xung quanh.

Ingrid mỉm cười, cắt ngang dòng suy tư. “Mà thôi, cảm ơn cô về chuyện tối qua… Rất vui được tán gẫu với cô. Trên thuyền này đầy rẫy những kẻ khốn nạn, nhưng cô không nằm trong số đó.”

“Ồ. Cảm ơn. Chị cũng vậy.”

Mãi đến lúc này Nora mới nhận thấy một khẩu súng - loại súng trường cỡ lớn có phần báng nặng màu nâu đang dựng sát bức tường phía cuối cabin, dưới chỗ treo áo khoác.

Cảnh tượng ấy không hiểu sao lại khiến cô cảm thấy thật vui. Như thể cô bé Nora mười một tuổi hẳn sẽ tự hào lắm. Có vẻ như cô đang trải qua một cuộc phiêu lưu.

# Hugo Lefèvre

Đ

em theo cơn đau đầu cùng cảm giác váng vất rõ ràng sau trận say, Nora đi qua lối đi ốp gỗ mộc mạc để tới với một căng tin nhỏ có mùi cá trích muối, ở đó vài chuyên gia nghiên cứu đang dùng bữa sáng.

Cô lấy cho mình tách cà phê đen cùng ít bánh mì lúa mạch đen cũ, khô khốc rồi ngồi xuống.

Xung quanh cô, bên ngoài cửa sổ là cảnh tượng kỳ vĩ và đáng sợ chưa từng thấy trong đời. Những đảo băng trông như những khối đá ánh lên sắc trắng tinh khôi hiển hiện trong sương mù. Nora đếm được cả thảy mười bảy người trong căng tin. Mười một nam, sáu nữ. Cô ngồi một mình, nhưng năm phút sau một người đàn ông tóc ngắn, râu ria tua tủa chỉ cần để thêm hai ngày nữa là thành râu quai nón thực thụ, ngồi xuống bàn cô. Anh ta mặc áo parka như phần lớn những người khác nhưng trông có vẻ không ăn nhập cho lắm, như thể anh ta hợp với những chuyến du ngoạn ở Riviera trong bộ quần lửng hàng hiệu và áo phông polo màu hồng hơn. Anh ta nhoẻn cười với Nora. Cô cố dò ý nghĩa của nụ cười ấy để đoán xem mình và anh ta có mối quan hệ thế nào. Anh ta quan sát cô hồi lâu, rồi kéo ghế theo tới ngồi đối diện cô. Cô đưa mắt tìm thẻ tên nhưng không thấy anh ta đeo. Cô tự hỏi mình có biết tên anh ta không nhỉ.

“Tôi tên Hugo,” anh ta nói, làm cô nhẹ cả người. “Hugo Lefèvre. Cô là Nora phải không?”

“Vâng.”

“Tôi thường trông thấy cô ở trung tâm nghiên cứu tại Svalbard, nhưng chúng ta chưa làm quen với nhau. Dù sao, tôi chỉ muốn nói là tôi đã đọc bài nghiên cứu của cô về sông băng tiến lùi và cảm thấy vô cùng ấn tượng.”

“Thật sao?”

“Thật. Điều đó luôn khiến tôi bị thu hút, tôi muốn biết vì sao nó chỉ xảy ra ở đây mà không phải ở bất cứ nơi nào khác. Đúng là một hiện tượng kỳ lạ.”

“Cuộc sống luôn đầy ắp hiện tượng kỳ lạ.”

Cuộc nói chuyện đúng là có sức cám dỗ nhưng cũng nguy hiểm. Nora khẽ nở nụ cười lịch thiệp rồi hướng ánh mắt ra ngoài cửa sổ. Đảo băng giờ đã trở thành những hòn đảo thực thụ. Những ngọn đồi nhỏ tuyết phủ trắng, nhọn hoắt như đỉnh núi, hoặc những nền đất bằng, lởm chởm đá. Xa hơn nữa là dòng sông băng mà vừa rồi Nora nhác thấy qua cửa sổ cabin. Giờ cô có thể quan sát được rõ hơn, dù rằng phần đầu nguồn bị màn mây che mất. Những phần khác đã hoàn toàn không còn chìm khuất trong sương. Cảnh tượng thật hùng vĩ.

Khi nhìn sông băng trên ti vi hoặc qua ảnh tạp chí, người ta thường chỉ thấy một khối trắng muốt, nhẵn nhụi. Nhưng ở đây dòng sông gồ ghề như núi. Nâu đen pha với màu trắng. Và màu trắng ấy chứa đựng vô vàn sắc độ, hệt như một bữa tiệc biến thể - trắng tinh khôi, trắng xanh, trắng ánh lơ, trắng ngà, trắng bạc, trắng trong - được tạo tác hết sức sống động và ấn tượng. Ấn tượng hơn bữa sáng trên con thuyền này là cái chắc.

“Bức bối quá phải không?” Hugo nói.

“Cái gì cơ?”

“Thì việc ngày cứ dài vô tận ấy.”

Nora có chút bất an khi nghe nhận xét đó. “Theo nghĩa nào?”

Anh ta chờ một giây qua đi rồi mới đáp.

“Ánh sáng chẳng bao giờ tắt,” anh ta nói rồi cắn một miếng bánh quy khô. “Từ tháng Tư trở đi. Cứ như phải sống mãi một ngày không biết đến bao giờ… Tôi ghét cảm giác ấy lắm.”

“Tôi còn lạ gì.”

“Đáng lẽ phải có rèm che cửa sổ chứ. Tôi hầu như không chợp mắt được kể từ khi đặt chân lên con thuyền này.”

Nora gật đầu. “Tức là bao lâu nhỉ?”

Anh ta bật cười. Âm thanh nghe thật hay. Không cần mở miệng. Rất văn minh. Chẳng giống như đang cười.

“Tối qua tôi với Ingrid nhậu tới bến. Vodka xóa sạch trí nhớ của tôi rồi.”

“Có chắc là do vodka không?”

“Còn gì vào đây nữa?”

Đôi mắt anh ta ánh lên vẻ dò hỏi, khiến Nora vô thức cảm thấy có lỗi.

Cô ngó sang chỗ Ingrid đang uống cà phê và gõ laptop. Ước gì lúc này chị ta đang ngồi cạnh cô.

“Ừm, đêm qua là đêm thứ ba của cả đoàn,” Hugo nói. “Chúng ta đi quanh quần đảo này từ Chủ nhật. Đúng vậy, Chủ nhật. Thuyền rời Longyearbyen vào hôm đó.”

Nora làm bộ những điều này cô đều biết cả. “Mới Chủ nhật mà cứ như lâu lắm rồi.”

Con thuyền dường như đang đổi hướng. Nora buộc phải nghiêng người đi một chút.

“Hai mươi năm trước, ở Svalbard hầu như chẳng có vùng nước nào không đóng băng vào tháng Tư. Thế mà cô xem. Giờ khác gì du ngoạn trên Địa Trung Hải đâu.”

Nora cố giữ nụ cười bình thản. “Cũng không hẳn thế.”

“Mà này, nghe nói hôm nay cô rút phải lá thăm xấu hả?”

Nora cố trưng ra vẻ mặt vô hồn, điều đó cũng chẳng có gì khó. “Vậy sao?”

“Cô là trinh sát phải không?”

Tuy chẳng hiểu mô tê gì nhưng cô thấy sợ tia sáng long lanh trong mắt anh ta.

“Vâng,” cô đáp. “Đúng vậy. Tôi là trinh sát.”

Hai mắt Hugo trợn tròn vì kinh ngạc. Hoặc giả bộ kinh ngạc. Với anh ta, khó mà phân biệt được sự khác nhau giữa hai điều đó.

“Trinh sát thật á?”

“Vâng?”

Nora vô cùng muốn biết trinh sát ở đây nghĩa là gì, nhưng lại không dám hỏi.

“Ừm, bonne chance[[8E]](file:///E:\Duy_Ha\Ebook-Center\Thư%20viện%20nửa%20đêm.docx#_8E__Chuc_may_man__tieng_Phap),” Hugo nói, kèm theo cái nhìn như xoáy vào cô.

“Merci,[[9E]](file:///E:\Duy_Ha\Ebook-Center\Thư%20viện%20nửa%20đêm.docx#_9E__Cam_on__tieng_Phap)” Nora đáp, dõi mắt ngắm ánh sáng trắng lóa của vùng Bắc Cực và cảnh quan xưa nay cô mới chỉ nhìn thấy qua tạp chí. “Tôi đã sẵn sàng nhận thử thách.”

# Vòng luẩn quẩn

M

ột giờ sau, Nora đang đứng trên một nền đá chìm trong tuyết trắng. Nơi này giống đá nổi hơn là đảo. Một nơi quá đỗi nhỏ bé, hơn nữa lại không có người ở nên chẳng được đặt tên, dù rằng từ đây phóng tầm mắt nhìn ra vùng nước băng giá có thể thấy một hòn đảo khác lớn hơn với tên gọi khá đáng sợ: đảo Gấu. Cô đứng cạnh một con thuyền. Không phải chiếc thuyền Lance to lớn mà tại đó cô đã dùng bữa sáng - giờ nó đang neo đậu an toàn ngoài biển - mà là thuyền máy cỡ nhỏ được kéo lên bờ gần như chỉ bằng sức của một người đàn ông to như hộ pháp tên là Rune, và dẫu có cái tên đặc chất Scandinavia, anh ta lại nói giọng Anh Mỹ uể oải của dân vùng duyên hải miền Tây.

Dưới chân cô có một chiếc ba lô phản quang màu vàng. Còn trên mặt đất là khẩu súng trường Winchester mà lúc ở trong cabin cô thấy dựa sát tường. Nó là súng của cô. Ở cuộc đời này cô lại sở hữu vũ khí đấy. Cạnh khẩu súng là một cái xoong bên trong có một chiếc muôi. Trên tay cô đang cầm khẩu súng khác, có sức sát thương kém hơn: súng hiệu dùng để bắn pháo sáng.

Giờ cô đã biết “trinh sát” nghĩa là phải làm gì rồi. Trong lúc chín nhà khoa học tiến hành khảo sát khí hậu trên hòn đảo nhỏ xíu, cô sẽ để mắt canh chừng sự xuất hiện của gấu Bắc Cực. Kịch bản này hoàn toàn có thể xảy ra. Và nếu cô phát hiện thấy con nào, điều đầu tiên cần làm là bắn pháo sáng. Việc này có hai mục đích: vừa hù dọa để con gấu sợ mà bỏ đi, vừa cảnh báo các đồng nghiệp.

Nhưng làm thế không chắc an toàn tuyệt đối. Con người là nguồn đạm ngon lành, còn lũ gấu nào có biết sợ, nhất là những năm gần đây, việc mất đi môi trường sống và nguồn thức ăn ngày càng khan hiếm đã khiến lũ gấu rơi vào tình trạng nguy cấp hơn bao giờ hết, buộc chúng phải mạo hiểm hơn.

“Ngay sau khi bắn pháo sáng, hãy dùng muôi gõ vào xoong,” người lớn tuổi nhất trong nhóm nói. Đó là một người đàn ông râu ria nhẵn nhụi, khuôn mặt góc cạnh tên Peter, ông ta dẫn đầu đoàn khảo sát và giọng lúc nào cũng vang như sấm. “Lấy hết sức bình sinh mà gõ rồi kêu to vào. Lũ gấu có thính giác nhạy lắm. Chúng giống như mèo vậy. Mười lần thì chín lần chúng sẽ bỏ đi khi nghe thấy tiếng ồn.”

“Thế một lần còn lại thì sao?”

Ông ta hất hàm về phía khẩu súng trường. “Cô giết nó. Trước khi nó giết cô.”

Nora không phải người duy nhất có súng. Ở đây ai cũng được trang bị một khẩu. Họ là những nhà khoa học có vũ trang. Dù sao thì Peter cũng phá lên cười, còn Ingrid thì vỗ lưng cô.

“Tôi thực lòng hy vọng,” chị ta nói với tiếng cười khàn, “cô không bị tụi nó ăn thịt. Tôi sẽ nhớ cô lắm. Chỉ cần cô không đang trong kỳ ‘đèn đỏ’ thì sẽ ổn cả thôi.”

“Chúa ơi. Gì cơ?”

“Chúng có thể ngửi thấy mùi máu từ cách xa cả dặm.”

Một người khác - mặc quần áo kín mít từ đầu đến chân nên kể cả cô có biết đi nữa thì cũng chẳng thể phân biệt được ai với ai - gửi đến cô câu “chúc may mắn” bằng giọng nghèn nghẹt xa xăm.

“Năm tiếng nữa bọn tôi về…” Peter nói với cô. Ông ta lại cười, Nora hy vọng ông ta chỉ nói đùa vậy thôi. “Cứ đi loanh quanh cho ấm.”

Nói xong, cả đoàn kéo nhau đi xa dần trên nền đá gồ ghề rồi mất hút trong màn sương.

Suốt một tiếng đồng hồ, không có gì xảy ra cả. Nora đi lòng vòng tại chỗ. Cô nhảy lò cò chân trái rồi chân phải. Sương đã mỏng đi một chút, cô dõi mắt nhìn cảnh quan xung quanh. Cô tự hỏi sao mình còn chưa về thư viện. Nói cho cùng, tình cảnh này thực sự hơi lởm. Hẳn phải có những cuộc đời khác mà ở đó lúc này cô đang ngồi bên một bể bơi dưới ánh nắng chan hòa. Hoặc là đang chơi nhạc, ngâm mình trong bồn tắm nước ấm thơm phức mùi oải hương, trải qua cuộc ân ái nóng bỏng sau lần hẹn thứ ba, đọc sách trên bãi biển ở Mexico, thưởng thức bữa ăn tại nhà hàng gắn sao Michelin, thong thả dạo bước trên các con phố ở Paris, lạc lối ở Roma, bình lặng ngắm nhìn một ngôi đền gần Kyoto, hoặc tận hưởng cảm giác giống như được bao bọc trong chiếc kén ấm áp của một mối quan hệ hạnh phúc.

Trong hầu hết những cuộc đời khác, chí ít cô sẽ được thoải mái về mặt thể chất. Vậy nhưng ở đây cô cảm nhận được điều gì đó mới mẻ. Hoặc là một điều xưa cũ đã bị chôn vùi từ rất lâu. Khung cảnh băng giá này nhắc cô nhớ rằng cô, đầu tiên và trên hết, là một con người sống trên một hành tinh. Cô chợt nhận ra: gần như mọi việc cô làm trong đời, gần như mọi thứ cô đã mua, đã cố gắng có được và đã tiêu thụ chỉ khiến cô ngày càng xa rời nhận thức rằng mình và toàn thể nhân loại thực sự chỉ là một trong chín triệu giống loài mà thôi.

“Nếu bạn tự tin đi theo tiếng gọi của giấc mơ,” Thoreau đã viết như thế trong cuốn Một mình sống trong rừng, “và cố gắng sống cuộc đời vẫn hằng mơ tưởng, bạn sẽ gặp thành công bất ngờ ngay trong những giờ phút tầm thường.” Ông cũng nói rằng thành công đó phần nào đến từ việc sống trong cô độc. “Tôi chưa thấy người bạn đồng hành nào dễ chịu hơn sự cô độc.”

Vào khoảnh khắc ấy, Nora cũng có cảm nhận y hệt. Dù tính tới thời điểm này mới bị bỏ lại có một tiếng đồng hồ, cô chưa từng trải qua cảm giác cô độc nhường này, giữa thiên nhiên hoang dã đến như vậy.

Trong những đêm còn đang trăn trở với ý định tự sát, Nora đã cho rằng cô độc chính là mấu chốt vấn đề. Nhưng chẳng qua lúc đó chưa phải cô độc thực sự thôi. Một tâm hồn cô đơn giữa lòng thành phố đông đúc nhộn nhịp luôn khao khát sự gắn kết, vì nó nghĩ rằng sự gắn kết giữa người với người là mục đích tối cao của cuộc sống. Nhưng giữa thiên nhiên trong lành (hay “thuốc bổ từ sự hoang sơ” theo cách gọi của Thoreau), sự cô độc lại mang một diện mạo khác hẳn. Tự thân nó đã trở thành một sự gắn kết. Sự gắn kết giữa cô với thế giới. Giữa cô với chính mình.

Cô nhớ lại cuộc trò chuyện với Ash. Con người cao lớn, hơi ngượng ngùng, dễ thương, lúc nào cũng tìm mua sách nhạc mới cho đàn ghi ta.

Cuộc trò chuyện không diễn ra tại cửa hàng mà tại bệnh viện nơi mẹ cô đang điều trị. Không lâu sau khi phát hiện mình bị ung thư buồng trứng, mẹ cô cần phải được phẫu thuật. Nora đưa mẹ đến gặp tất cả các chuyên gia ở Bệnh viện đa khoa Bedford và trong những tuần lễ ngắn ngủi ấy, cô đã nắm tay mẹ còn nhiều hơn cả quãng đời trước đây cộng lại.

Trong lúc bác sĩ phẫu thuật cho mẹ, Nora ngồi chờ tại căng tin bệnh viện. Khi ấy Ash - trong bộ đồ phẫu thuật và nhận ra cô là người tán chuyện với anh nhiều lần ở Lý Thuyết Dây - thấy cô có vẻ lo lắng nên ghé qua chào.

Ash là bác sĩ ngoại tổng quát của bệnh viện, vậy nên cô đã hỏi han rất nhiều điều về công việc của anh (hôm đó anh có ca phẫu thuật cắt ruột thừa và ống mật). Cô còn hỏi về thời gian bình phục hậu phẫu và quá trình phẫu thuật thường kéo dài bao lâu, anh đã động viên cô rất nhiều. Hai người nói chuyện thật lâu về đủ thứ trên trời dưới biển, dường như anh cảm nhận được đó là điều cô đang cần. Anh còn bảo không nên tra cứu quá nhiều các triệu chứng trên Google. Điều đó lại mở ra đề tài về mạng xã hội, anh tin rằng con người ta càng gắn kết với nhau trên mạng bao nhiêu thì xã hội càng trở nên cô đơn bấy nhiêu.

“Cũng chính vì thế mà thời nay con người đâm ra ghét nhau,” anh nhận xét. “Họ có quá nhiều bè chứ không phải bạn. Đã bao giờ nghe nói đến con số Dunbar chưa?”

Thế rồi anh kể cô nghe về một người tên là Roger Dunbar tại Đại học Oxford đã khám phá ra rằng mỗi người chỉ có thể quen thân với cùng lắm là một trăm năm mươi người, và đó cũng chính là số thành viên trung bình của các cộng đồng săn bắt hái lượm.

“Cả Sách Điền Thổ[[10E]](file:///E:\Duy_Ha\Ebook-Center\Thư%20viện%20nửa%20đêm.docx#_10E__Sach_Dien_Tho_la_tai_lieu) cũng cho thấy điều đó,” Ash nói với cô dưới ánh đèn sáng trắng trong căng tin bệnh viện. “Sách viết rằng vào thời ấy, trung bình mỗi cộng đồng tại Anh có khoảng một trăm năm mươi người sinh sống. Chỉ trừ ở Kent. Tại đó là một trăm người. Anh quê ở Kent đây. Thói chống xã hội đã ăn vào máu bọn anh luôn rồi.”

“Em đã từng tới Kent,” Nora phản pháo. “Em cũng nhận thấy thế. Nhưng em thích giả thuyết đó. Chỉ cần lướt Instagram một tiếng thôi là em có thể gặp được từng ấy người.”

“Chính xác! Không lành mạnh! Bộ não con người làm sao chịu đựng nổi. Đó là lý do thời nay chúng ta cần sự kết nối trực tiếp hơn bao giờ hết. Và… đó là lý do anh chẳng bao giờ đặt mua qua mạng tuyển tập nhạc Simon & Garfunkel cho ghi ta qua mạng!”

Cô mỉm cười khi nhớ lại kỷ niệm ấy, thế rồi lại bị kéo về với cảnh quan thực tại ở Bắc Cực khi nghe thấy một tiếng “bõm” khá to.

Cách cô vài mét, giữa nền đá nổi cô đang đứng và đảo Gấu có một khối đá nhỏ khác, hoặc có thể là một bãi đá, nhô lên mặt nước. Có thứ gì đó đang trồi lên khỏi bọt sóng. Một thứ nặng nề, thân mình to lớn vỗ lép nhép vào đá. Toàn thân Nora run rẩy, cô đã sẵn sàng bắn pháo sáng, nhưng thứ kia không phải gấu Bắc Cực. Là một con moóc. Sinh vật khổng lồ béo núc với lớp da nâu nhăn nheo đang lết đi trên băng, rồi đột ngột dừng lại nhìn cô chằm chằm. Trông nó thật già nua, ngay cả với một con moóc. Loài này không biết xấu hổ và có thể chú mục vào thứ gì đó trong khoảng thời gian dài vô tận. Nora cảm thấy sợ hãi. Cô chỉ biết đúng hai điều về moóc: chúng có thể trở nên dữ tợn khi cần và không bao giờ đi đâu lâu một mình.

Có thể còn nhiều con nữa sắp kéo nhau lên bờ.

Cô tự hỏi có nên bắn pháo sáng hay không.

Con moóc cứ ở yên đó, hệt như hồn ma của chính nó dưới làn ánh sáng mờ mịt, rồi dần dần biến mất sau màn sương. Nhiều phút trôi qua. Dẫu đã mặc đến bảy lớp quần áo mà Nora vẫn cảm thấy hai mí như cứng lại và có thể đóng băng nếu cô nhắm mắt quá lâu. Chốc chốc cô lại nghe tiếng các đồng nghiệp lao xao vọng đến, có lúc họ quay về đủ gần để cô có thể nhác thấy vài người. Những cái bóng thấp thoáng trong sương, lom khom trên mặt đất, đọc mẫu băng đá bằng các thiết bị mà cô mù tịt. Sau đó họ lại đi mất. Cô lấy một thanh bánh protein trong ba lô ra ăn. Cái bánh vừa lạnh vừa cứng như kẹo cà phê. Cô kiểm tra điện thoại nhưng không có sóng.

Bốn bề lặng ngắt như tờ.

Sự tĩnh lặng ấy khiến cô nhận ra những nơi khác trên thế giới mới huyên náo làm sao. Ở đây, âm thanh có ý nghĩa riêng. Khi nghe thấy tiếng động nào đó, ta phải hết sức chú ý.

Đang nhai bánh thì một tiếng “bõm” nữa vọng đến, lần này xuất phát từ hướng khác. Sương mù cộng với ánh sáng yếu khiến cô khó mà quan sát được gì. Nhưng không phải moóc. Điều đó trở nên rõ ràng khi cô nhận thấy bóng hình đang tiến về phía mình thật to lớn. To hơn một con moóc, và cao lớn hơn nhiều so với con người.

# Khoảnh khắc kinh hoàng cực độ giữa chốn hư vô

“Ôi, mẹ kiếp,” Nora thì thào trong bầu không khí giá lạnh.